TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06**/2022/HS-ST
Ngày: 19/01/2022

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Võ Văn D** (tên thường gọi là Tý); Sinh ngày: 24/9/1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 79/58/4A đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn Đ và bà: Phạm Thị T L; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 21/5/2021.

Tiền sự: Ngày 06/3/2019, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 138/2019/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 18/3/2020 (Giấy chứng nhận số: 652/CN-CS2 ngày 10/3/2020 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2).

Nhân thân:

- Ngày 24/6/2008, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 489/2008/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2009 và đã thi hành xong phần án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 1255/GCN của Trại giam Tống Lê Chân và Công văn trả lời xác minh số: 14/CCTHADS ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 29/9/2010, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 302/2010/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/10/2013 và đã thi hành xong phần án phí ngày 02/11/2010, nhưng chưa thi hành xong phần bồi thường thiệt hại (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 2182/GCN của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 1701/CCTHADS ngày 16/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Võ Ngọc T**; Sinh ngày: 06/11/1979; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 36/27/2D đường LBB, phường TTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn Đ và bà: Trần Thị Y; Có vợ: Là bà Lâm Thị D và con: Có 01 người con, sinh năm 1998; Bị bắt, tạm giam ngày 21/5/2021.

Tiền án: Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 99/2018/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2020 và đã thi hành xong án phí ngày 27/3/2019 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 1013/GCN của Trại giam Xuân Lộc và Công văn trả lời xác minh số: 14/CCTHADS ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiền sự: Ngày 13/01/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 74/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 13/4/2021 (Giấy chứng nhận số: 630/GCN-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân:

- Ngày 01/3/2000, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 55/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2001 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 72/GCN của Trại giam Kênh 7). Chưa thi hành phần án phí và phần bồi thường thiệt hại (Công văn trả lời xác minh số: 201/CCTHADS ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 07/11/2007, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi tái sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 8962/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 01/12/2011 (Quyết định số: 7650/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 03/8/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh (lần 2) 24 tháng về hành vi tái

sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 822/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 08/8/2016 (Giấy chứng nhận số: 17/GCN-GD ngày 03/8/2016 của Trung tâm Giáo dục Lao động - Bảo trợ Xã hội Phú Văn).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

Bà Đặng Ngọc Anh T; Sinh ngày: 26/9/2001; Thường trú: Khu vực TL, xã PT, huyện ÔM, Thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Phòng 503, Lô E, Chung cư 78 đường KDV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Đặng Thanh S; Sinh năm: 1966; Thường trú: Khu vực TL, xã PT, huyện ÔM, Thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Phòng 503, Lô E, Chung cư 78 đường KDV, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà Võ Thị Thùy D; Sinh năm: 1996; Thường trú: Đội 6, thôn ĐH, xã TG, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: 4428 đường NCP, phường TTA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 21/5/2021, Võ Văn D điều khiển xe gắn máy biển số 59D1-263.07 (loại xe Sirius màu đỏ đen) chở Võ Ngọc T đến khu vực chợ Phú Lâm trên đường BH, Phường M, Quận F uống cà phê. Tại đây, D rủ T đi lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý và đem theo 01 cây kiềm cộng lực cắt khóa. Sau đó, D chở T chạy lòng vòng qua nhiều tuyến đường tìm tài sản. Khi đến trước chung cư 78 đường KDV, Phường M, Quận F, D dừng lại và kêu T đứng trông xe, còn D đi bộ vào trong chung cư thì thấy có 01 chiếc xe gắn máy hiệu DAEHANIKD Cub 50, màu xanh-trắng, biển số 65DB-012.38 của bà Đặng Ngọc Anh T đang để dưới chân cầu thang lô E. Quan sát thấy xe ngoài khóa cổ còn được khóa bằng dây xích, xung quanh không có người trông coi nên kêu T đem cây kiềm cộng lực vào cắt ổ khóa dây xích. Sau khi T cắt được ổ khóa dây xích, D dùng đoản bằng kim loại (giấu sẵn trong người) bẻ gãy ổ khóa cổ, nhưng chưa khởi động được máy thì đoản bị gãy nên kêu T dẫn chiếc xe ra ngoài rồi ngồi lên xe để D điều khiển xe Sirius của D đẩy T tẩu thoát. Khi cả hai vừa chạy đến trước nhà số 153 đường BH, Phường M, Quận F thì bị Công an Quận 6 trên đường tuần tra thấy khả nghi nên đưa D, T về trụ sở Công an Phường 13, Quận 6 làm việc. Qua đấu tranh, D và T đều khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy biển số 65DB-012.38 tại chung cư 78 đường KDV như nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe gắn máy biển số 65DB-012.38; 01 chiếc xe gắn máy biển số 59D1-263.07; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 thanh kim loại màu trắng dài 06cm (một đầu lục giác, một đầu dẹp có vết gãy); 01 chìa khóa loại sửa xe (dùng vặn ốc) màu trắng bằng kim loại dài 12cm; 01 cây kiềm cộng lực màu xanh lá cây bằng kim loại.

Theo hai Biên bản xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Trạm y tế Phường 13, Quận 6, Võ Văn D dương tính với Heroine, Võ Ngọc T dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 107/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 5 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu DAEHANIKD Cub 50, màu xanh-trắng, biển số 65DB-012.38 (tình trạng sử dụng còn khoảng 70%) tại thời điểm ngày 21/5/2021 là: 7.000.000 đồng.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 98/QĐ-HS); khởi tố bị can đối với Võ Văn D, Võ Ngọc T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 50/QĐ-HS và Quyết định số: 51/QĐ-HS).

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKS-Q6 ngày 12 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Võ Văn D, Võ Ngọc T về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Võ Văn D, Võ Ngọc T đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy biển số 65DB-012.38 tại chung cư 78 đường KDV, Phường M, Quận F vào khuya ngày 21/5/2021 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Võ Văn D, Võ Ngọc T như bản cáo trạng, đồng thời đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 30 Luật Thi hành án dân sự xác định trường hợp Võ Văn D bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 302/2010/HSST ngày 29/9/2010) được coi là không có án tích, do đó bị cáo D không có tiền án. Và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Võ Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Võ Ngọc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Võ Văn D, Võ Ngọc T, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Đặng Thanh S và bà Đặng Ngọc Anh T không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu trắng dài 06cm, có chữ WHR GERMANY (một đầu lục giác, một đầu dẹp có vết gãy); 01 chìa khóa loại sửa xe (dùng vặn ốc) màu trắng bằng kim loại dài 12cm, có chữ USA Standard 8; 01 cây kiềm cộng lực màu xanh lá cây bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đen, đầu loại kìm cắt có tổng chiều dài 45cm, trên thân có chữ BERRYLION (dùng để cắt ổ khóa dây xích); 01 dây xích bằng kim loại màu trắng, bên ngoài có bộc nhựa trong dài 75cm; 01 ổ khóa màu đen có in chữ GOLDCLEVER MADE IN CHINA (đã bị cắt) và 01 biển số xe 59D1-263.07.

Trả lại bị cáo Võ Văn D 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, số Imei: 354868/10/145195/5/01 (bên trong có 01 sim điện thoại số seri: 8401200250227470).

Trả lại bị cáo Võ Ngọc T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri 1: 354195104234125, số seri 2: 354195104734124.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Võ Văn D, Võ Ngọc T đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Võ Văn D, Võ Ngọc T tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an Quận 6; Kết luận định giá tài sản số: 107/KL-HĐĐGTS ngày 21/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Đặng Ngọc Anh T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Võ Văn D, Võ

Ngọc T đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Võ Văn D, Võ Ngọc T với ý định phạm tội có từ trước, đã lén lút đột nhập vào chung cư 78 đường KDV, Phường M, Quận F vào khuya ngày 21/5/2021 chiếm đoạt của bà Đặng Ngọc Anh T 01 chiếc xe gắn máy hiệu DAEHANIKD Cub 50, màu xanh-trắng, biển số 65DB-012.38 trị giá 7.000.000 đồng. Trong vụ án này, bị cáo D là người chủ động rủ rê, chuẩn bị công cụ phương tiện (đoản bằng kim loại, xe gắn máy), ngoài việc phát hiện tài sản, còn là người dùng đoản bẻ gãy ổ khóa cổ chiếc xe và giúp sức tích cực cho bị cáo T trong việc chiếm đoạt tài sản. Bị cáo T là người trực tiếp dùng kiềm cộng lực cắt ổ khóa dây xích chiếm đoạt xe. Tuy các bị cáo có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự phân công bàn bạc, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo Võ Văn D, Võ Ngọc T về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «Tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Võ Văn D, Võ Ngọc T không những đã trực tiếp xâm phạm đến Tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung.

Các bị cáo Võ Văn D, Võ Ngọc T đều là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Võ Ngọc T đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác, ngày 13/01/2021 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 01/3/2000 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 15 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 07/11/2007, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng về hành vi tái sử dụng chất ma túy; ngày 03/8/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Phú quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh (lần 2) 24 tháng về hành vi tái sử dụng chất ma túy.

[3.1] Bị cáo Võ Văn D, ngày 06/3/2019 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, ngày 24/6/2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 29/9/2010, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản». Mặc dù bị cáo chưa thi hành xong phần bồi thường của bản án ngày 29/9/2010, nhưng Điều 30 Luật Thi hành án dân sự quy định, trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ra quyết định thi hành án. Tuy nhiên qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân được biết đến thời điểm hiện tại (ngày 16/9/2021), đã hơn 10 năm kể từ ngày Bản án số: 302/2010/HSST ngày 29/9/2010 có hiệu lực pháp luật, bà Lê Thị T (bị hại trong vụ án này) chưa đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân nộp đơn yêu cầu Võ Văn D bồi thường (Công văn trả lời xác minh số: 1701/CCTHADS ngày 16/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân - BL161). Mặt khác, bà T cũng không chứng minh được do trở ngại khách quan hoặc do sự kiện bất khả kháng mà không thể yêu cầu thi hành án đúng thời hạn, do đó tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát xác định bị cáo Võ Văn D không có tiền án là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên điều này cũng cho thấy, tuy đã được cải tạo, giáo dục quá nhiều lần, các bị cáo Võ Văn D, Võ Ngọc T vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội hết lần này đến lần khác. Chứng tỏ các bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Võ Văn D, Võ Ngọc T đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ và thu giữ lại Tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo Võ Ngọc T hiện đang bệnh nặng (kháng thể kháng HIV dương tính), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia phạm tội của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì các bị cáo Võ Văn D, Võ Ngọc T còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các Tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy

Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thu hồi chiếc xe gắn máy biển số 65DB-012.38, hiệu DAEHANIKD Cub 50, sơn màu xanh-trắng trả cho chủ sở hữu là ông Đặng Thanh S (có sự chứng kiến của bà Đặng Ngọc Anh T). Tại phiên tòa, ông S và bà T vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông S, bà T đều không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo hai Biên bản ghi lời khai ngày 21/5/2021, ngày 27/5/2021; Biên bản về việc trả lại đồ vật, Tài liệu ngày 20/8/2021 của Công an Quận 6 - BL70, 81, 151), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Công cụ mà các bị cáo Võ Văn D, Võ Ngọc T dùng vào việc phạm tội là 01 thanh kim loại màu trắng dài 06cm, có chữ WHR GERMANY (một đầu lục giác, một đầu dẹp có vết gãy); 01 chìa khóa loại sửa xe (dùng vặn ốc) màu trắng bằng kim loại dài 12cm, có chữ USA Standard 8; 01 cây kiềm cộng lực màu xanh lá cây bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đen, đầu loại kìm cắt có tổng chiều dài 45cm, trên thân có chữ BERRYLION (dùng để cắt ổ khóa dây xích) và 01 biển số xe 59D1-263.07, là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy cùng với 01 dây xích bằng kim loại màu trắng, bên ngoài có bộc nhựa trong dài 75cm; 01 ổ khóa màu đen có in chữ GOLDCLEVER MADE IN CHINA (đã bị cắt) theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, số Imei: 354868/10/145195/5/01 (bên trong có 01 sim điện thoại số seri: 8401200250227470) thu giữ của bị cáo Võ Văn D; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri 1: 354195104234125, số seri 2: 354195104734124 thu giữ của bị cáo Võ Ngọc T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho các bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do các bị cáo phạm tội mà có hay các bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 60/PNK ngày 22 tháng 6 năm 2021; hai Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26 tháng 11 năm 2021 và ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 66/QĐ-VKS-Q6 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[8.3] Đối với chiếc xe gắn máy có số khung RLCUE3220-JY099047, số máy E3X9E-486098 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, sơn màu Đỏ Đen, dung tích 110), đứng tên chủ xe là bà Võ Thị Thùy D, là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thông báo đến Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân, đồng thời lập thủ tục

chuyển chiếc xe nói trên cho Cơ quan điều tra Công an quận Bình Tân xử lý theo thẩm quyền (theo Công văn số: 2018/CV-CSHS ngày 13/8/2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/9/2021 của Công an Quận 6 - BL139, 144), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với bị cáo Võ Ngọc T, mặc dù bị cáo chưa thi hành xong phần án phí và phần bồi thường của Bản án số: 55/HSST ngày 01/3/2000 của Tòa án nhân dân Quận 11, nhưng bản án gần nhất là Bản án số: 99/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 11 không xác định Bản án số: 55/HSST ngày 01/3/2000 là tiền án mà chỉ xác định bản án này là nhân thân và Bản án số: 99/2018/HS-ST ngày 28/11/2018 đến nay đã có hiệu lực pháp luật (không bị kháng cáo, kháng nghị). Chính vì vậy, để đảm bảo các quy định có lợi cho người phạm tội theo Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, Viện kiểm sát không xác định lại Bản án số: 55/HSST ngày 01/3/2000 là tiền án theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo là có căn cứ.

[10] Các bị cáo Võ Văn D, Võ Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Võ Văn D** (Tý)**, Võ Ngọc T** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Võ Văn D** (Tý) 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Võ Ngọc T** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2021.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại màu trắng dài 06cm, có chữ WHR GERMANY (một đầu lục giác, một đầu dẹp có vết gãy); 01 (một) chìa khóa loại sửa xe (dùng vặn ốc) màu trắng bằng kim loại dài 12cm, có chữ USA Standard 8; 01 (một) cây kiềm cộng lực màu xanh lá cây bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đen, đầu loại kìm cắt có tổng chiều dài 45cm, trên thân có chữ

BERRYLION (dùng để cắt ổ khóa dây xích); 01 (một) dây xích bằng kim loại màu trắng, bên ngoài có bộc nhựa trong dài 75cm; 01 (một) ổ khóa màu đen có in chữ GOLDCLEVER MADE IN CHINA (đã bị cắt) và 01 (một) biển số xe 59D1-263.07.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Võ Văn D 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, số Imei: 354868/10/145195/5/01; 01 (một) sim điện thoại số seri: 8401200250227470.

Trả lại bị cáo Võ Ngọc T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri 1: 354195104234125, số seri 2: 354195104734124.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Võ Văn D, Võ Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Đặng Ngọc Anh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên